

H Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2019.

Số: 27/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 18/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Đào Lan P, sinh năm 1969

Địa chỉ: P1304 tòa nH JSC 34, ngõ 164 K, phường N, quận TX, tHnh phố H Nội.

Ông Đinh Hoàng L, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tòa nH VINACONEX 12-57 V, phường N, quận TX, tHnh phố H Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

(1). Ngày 15.10.2018, ông Đinh Hoàng L và bà Đào Lan P có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận TX giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nội dung yêu cầu cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân:

Ông Đinh Hoàng L và bà Đào Lan P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22.12.1995 tại UBND phường T, quận Đ, tHnh phố H Nội. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung;** Ông Đinh Hoàng L và bà Đào Lan P có 02 con chung: Đinh Hoàng G, sinh ngày 22.11.1996 và Đinh Hoàng H, sinh ngày 24.3.2009. Khi ly hôn giao con chung Đinh Hoàng H cho ông Đinh Hoàng L trực tiếp nuôi dưỡng, bà Đào Lan P không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ **Về tài sản chung, vay nợ chung và riêng:** Ông Đinh Hoàng L và bà Đào Lan P tự thỏa thuận không yêu cầu tòa giải quyết.

+ **Về lệ phí:** Ông Đinh Hoàng L và bà Đào Lan P tự chịu lệ phí ly hôn theo quy định.

(2). Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không tHnh tại Trung tâm hòa giải đối thoại Tòa án nhân dân quận TX ngày 14 tháng 01 năm 2019, các bên đương sự đã thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 14 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Hoàng L và bà Đào Lan P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Đinh Hoàng L và bà Đào Lan P có 02 con chung: Đinh Hoàng G, sinh ngày 22.11.1996 và Đinh Hoàng H, sinh ngày 24.3.2009. Khi ly hôn giao con chung Đinh Hoàng H cho ông Đinh Hoàng L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà Đào Lan P cho đến khi ông

Đình Hoàng L có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Con chung Đình Hoàng G đã đủ 18 tuổi, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nên Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Đình Hoàng L và bà Đào Lan P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Đình Hoàng L và bà Đào Lan P không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Đình Hoàng L và bà Đào Lan P mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0005670 và biên lai số 0005669 ngày 14.01.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận TX;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

P THẢO

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố H Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).